TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày: 06/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;
Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/ QĐXXST – HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Trung D (tên gọi khác: D Địa), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Phước.

Căn cước công dân số: 070094003XXX; Cấp ngày 15/9/2020

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị L;

- Tiền án: Ngày xx/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù giam về Tội giữ người trái pháp luật, tại Bản án số XX/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng tại thời điểm phạm tội chưa chấp hành án phí.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày XX/3/2016, bị Tòa án nhân huyện Bù Đăng ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/8/2022 cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/8/2022, Bùi Trung D đến thuê phòng số 04 nhà nghỉ "HH" thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng để ở. Sau khi thuê được phòng, vào khoảng 20 giờ cùng ngày, D liên lạc với một người đàn ông (không rõ nhân thân,

lý lịch) mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ "HH" phát hiện tại phòng số 04 D đang ở, trên kệ tivi trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và 400.000 đồng của D chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng điều tra xử lý theo luật định.

Tại Kết luận giám định số: 198 ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của Bùi Trung D) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1818 gam.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng số ma tuý còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động của bị cáo để phục vụ việc truy tố, xét xử.

+ Số tiền 400.000 đồng không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo D.

Tại Cáo trạng số 01/CT –VKS.BĐ ngày 26/12/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Bùi Trung D về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Trung D từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Bùi Trung D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 31/8/2022, Bùi Trung D cất giữ 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine tại phòng số 04 nhà nghỉ "HH" thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để sử dụng thì bị Công an xã Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Trung D đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có một tiền án về Tội giữ người trái phép luật chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha mẹ già, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 198 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng, bị bể màn hình.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 chai thủy tinh trên nắp trai có gắn một đoạn ống hút nhựa và một đoạn ống thủy tinh hình phiễu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông bán ma tuý cho D, không rõ nhân thân, lý lịch, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Nguyễn Văn N cho D thuê phòng đúng theo luật cư trú, ông N không biết, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo bị cáo Bùi Trung D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Trung D 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 198 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng đồng, bị bể màn hình.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chai thủy tinh trên nắp trai có gắn một đoạn ống hút nhựa và một đoạn ống thủy tinh hình phiễu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 00099XX ngày 20/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Trung D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh